

UBND TỈNH YÊN BÁI  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNN-CCPT

Yên Bái, ngày tháng năm 2024

V/v hướng dẫn thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị năm 2024

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệp hội các doanh nghiệp tỉnh.

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (gọi tắt là Nghị định số 80/2021/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (gọi tắt là Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT); Thông tư số 52/2023/TT-BTC ngày 08/8/2023 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên hỗ trợ DNNVV theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ;

Thực hiện Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, về việc điều chỉnh giao nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nguồn ngân sách trung ương trên địa bàn tỉnh Yên Bái năm 2024,

Để thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị sử dụng nguồn ngân sách Trung ương trên địa bàn tỉnh Yên Bái năm 2024 theo đúng quy định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Hiệp hội các doanh nghiệp tỉnh, các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các DNNVV thuộc thẩm quyền quản lý về hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, cụ thể như sau:

## 1. Phạm vi và đối tượng

### 1.1. Phạm vi hỗ trợ

Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị (Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp) trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

### 1.2. Đối tượng được hỗ trợ

Doanh nghiệp được hỗ trợ khi đảm bảo đồng thời các tiêu chí sau đây:

- Doanh nghiệp được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật

về doanh nghiệp và đáp ứng các quy định về tiêu chí xác định DNNVV tại Chương II, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ.

- DNNVV phải đáp ứng một trong hai điều kiện quy định tại:

+ Khoản 2 Điều 23 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP và Điều 16 Thông tư số 06/2022/TTBKHĐT (*Đối với DNNVV trong cụm liên kết ngành*).

+ Khoản 2 Điều 24 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP và Điều 17 Thông tư số 06/2022/TTBKHĐT (*Đối với DNNVV trong chuỗi giá trị*).

*(Lưu ý: Doanh nghiệp phải sử dụng ít nhất 01 lao động có tham gia bảo hiểm xã hội, kể cả lao động do đơn vị khác đóng bảo hiểm xã hội. Thời gian đóng bảo hiểm xã hội liên tục từ tháng 01/2023 trở về trước, tối thiểu là 12 tháng).*

## **2. Kinh phí hỗ trợ**

Tổng kinh phí hỗ trợ: 730 triệu đồng (*Bảy trăm ba mươi triệu đồng*). Nguồn kinh phí hỗ trợ DNNVV từ ngân sách Trung ương được giao tại Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc điều chỉnh giao nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nguồn ngân sách trung ương trên địa bàn tỉnh Yên Bái năm 2024.

**3. Thời gian thực hiện hỗ trợ:** Trong năm 2024.

## **4. Nguyên tắc thực hiện hỗ trợ**

Căn cứ vào khả năng cân đối nguồn lực và định hướng ưu tiên hỗ trợ trong năm 2024, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định số lượng doanh nghiệp đủ điều kiện được nhận hỗ trợ đảm bảo nguyên tắc như sau:

- DNNVV nộp hồ sơ trước được hỗ trợ trước.

- DNNVV do phụ nữ làm chủ, DNNVV sử dụng nhiều lao động nữ, DNNVV là doanh nghiệp xã hội theo quy định của pháp luật được hỗ trợ trước.

- Trường hợp DNNVV đồng thời đáp ứng điều kiện của các mức hỗ trợ khác nhau trong cùng một nội dung hỗ trợ theo quy định của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP và quy định khác của pháp luật có liên quan thì doanh nghiệp được lựa chọn một mức hỗ trợ có lợi nhất.

- Các nội dung hỗ trợ cho DNNVV do cơ quan ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ áp dụng cho cả doanh nghiệp siêu nhỏ đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo quy định.

- DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị được hưởng các nội dung do cơ quan ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ **không được trùng lặp** với các nội dung hỗ trợ của các Sở khác, cụ thể như sau: Sở Khoa học và Công nghệ (*nội dung hỗ trợ công nghệ - Điều 11 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP*); Sở Lao động Thương binh và Xã hội (*nội dung hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực - Điều 14 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP*) và các nội dung hỗ trợ khác quy định tại Chương III của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

## **5. Nội dung hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị**

### **5.1. Hỗ trợ nâng cao năng lực liên kết sản xuất và kinh doanh:**

Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn đánh giá toàn diện năng lực của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị nhưng không

quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

*5.2. Hỗ trợ thông tin, phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường (lựa chọn 1 trong 7 nội dung):*

a) Miễn phí tra cứu thông tin về các sự kiện kết nối với doanh nghiệp đầu chuỗi, quy trình tìm kiếm, xác định nhu cầu đặt hàng của các doanh nghiệp đầu chuỗi trên Cổng thông tin và các trang thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Miễn phí tra cứu thông tin về hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trên Cổng thông tin và các trang thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn đăng ký thành công tài khoản bán sản phẩm, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử quốc tế nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

d) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí duy trì tài khoản trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp và không quá 02 năm kể từ thời điểm doanh nghiệp đăng ký thành công tài khoản trên sàn thương mại điện tử quốc tế;

đ) Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm, thiết kế và dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm trưng bày, chi phí đi lại, chi phí ăn, ở cho đại diện của doanh nghiệp tham gia tại hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức trong nước và không quá 70 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức ở nước ngoài;

e) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

g) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn tìm kiếm thông tin, quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị nhưng không quá 20 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

*5.3. Hỗ trợ tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng*

Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (HACCP, ISO 22000,...) nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

*5.4. Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng*

Hỗ trợ 100% chi phí thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa; chi phí chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.

**6. Về cơ quan hỗ trợ DNNVV, phương thức tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ**

Giao Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường là cơ quan hỗ trợ DNNVV có nhiệm vụ tiếp nhận, thẩm định, xem xét hồ sơ và quyết định hỗ trợ

theo quy định.

DNNVV gửi hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ thông qua hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến tới Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường (*Địa chỉ: Tổ 1, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái*).

- Thành phần hồ sơ đề xuất gồm:

(1) Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa và đề xuất nhu cầu hỗ trợ (*theo mẫu tại phụ lục gửi kèm*). Trong đó ghi rõ nội dung và mức ngân sách đề nghị được hỗ trợ, báo giá của bên cung cấp (nếu có).

(2) Tài liệu xác định DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị thuộc lĩnh vực sản xuất, chế biến quy định tại Điều 16, Điều 17 Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT.

(3) Báo cáo tài chính năm 2023 của doanh nghiệp.

(4) Tài liệu chứng minh tham gia bảo hiểm xã hội của lao động trong doanh nghiệp.

(5) Hợp đồng mua bán nguyên liệu, sản phẩm.

(6) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

(7) Các tài liệu liên quan trực tiếp khác (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 1-2 bộ. (*Tài liệu, hồ sơ liên quan đến nội dung đề xuất hỗ trợ là bản sao hoặc bản chụp từ bản gốc, bản chính và không cần chứng thực. Trường hợp cần thiết đề nghị DNNVV cung cấp bản chính hoặc bản gốc để đối chiếu thông tin*).

Trong quá trình phối hợp triển khai thực hiện, mọi thắc mắc liên quan đề nghị liên hệ với Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường, số điện thoại 0945 982 845 (*đ/c Hoàng Văn Toàn - Phó Chi cục trưởng*) hoặc 0988 965 994 (*đ/c Nguyễn Thùy Dương - Phòng Nghiệp vụ*) hoặc truy cập Website: <https://sonongnghiep.yenbai.gov.vn> hoặc <https://chicucqlclyenbai.gov.vn> để được hướng dẫn, giải đáp.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Quý cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện hỗ trợ các DNNVV tham gia cụm liên kết, chuỗi giá trị năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng Kinh tế thị xã, thành phố; Phòng NN và PTNT các huyện;
- Các đơn vị thuộc Sở NN và PTNT;
- Website: Sở NN, CCPT;
- Lưu: VT, CLCB.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Đức Điền**



□ Hỗ trợ tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng (*Hỗ trợ hợp đồng tư vấn xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng: HACCP, ISO 22000,...*).

□ Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng (*Hỗ trợ chi phí thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa, chi phí chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng*).

### **DOANH NGHIỆP CAM KẾT**

1. Về tính chính xác liên quan tới thông tin của doanh nghiệp.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

....., ngày ..... tháng .... năm 2024.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo: .....